TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Q** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1095/2023/QĐST – HNGĐ	*Q, ngày 08 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 950/2023/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2023, giữa:

* ***Nguyên đơn:*** Chị Trần Mỹ N, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 39, khu vực 5, phường Nhơn Bình, thành phố Q, tỉnh B.

* ***Bị đơn:*** Anh Huỳnh Ngọc N, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ 39, khu vực 5, phường Nhơn Bình, thành phố Q, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Mỹ N và anh Huỳnh Ngọc N thuận tình ly hôn.

2. Về quan hệ con chung: Chị Nguyên và anh Nhâm thống nhất có 03 con chung tên: Huỳnh Thảo M, sinh ngày 24/01/2016; Huỳnh Ngọc M, sinh ngày 03/10/2019; Huỳnh Bảo N, sinh ngày 18/9/2021.

2.1. Việc nuôi con: Chị N được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên: Huỳnh Ngọc M, sinh ngày 03/10/2019. Anh N được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên: Huỳnh Thảo M, sinh ngày 24/01/2016; Huỳnh Bảo N, sinh ngày 18/9/2021.

2.2. Việc cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị N và anh N đến khi các bên có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền ngăn cản. Nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con;

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; đồng thời người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị N và anh N thống nhất không yêu cầu toà án giải quyết.

4. Án phí HNGĐ ST: Chị N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000674 ngày 05/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q. Hoàn trả lại cho chị N 150.000 đồng.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND TP. QN;
- CC THADS TP. QN;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký